TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2025/HSST;
Ngày: 31/10/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phùng Thị Chiển.

+ Bà Đỗ Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyển – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân khu vực 9 - Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 17/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/QĐXXST-HS ngày 21/10/2025 đối với bị cáo:

***Hoàng Đinh Thị T**, sinh năm: 1998; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKT: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D và bà Hoàng Thị M; Chồng: Đào Văn V và có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 29/8/2025; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã M, TP . Hà Nội

- Chị Vàng Thị D1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản S, xã P, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 26/8/2025, Công an xã H, Hà Nội nhận được tin báo của người dân về việc phát hiện một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động mại dâm nên Công an xã H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Cơ sở kinh doanh nhà nghỉ H2 thuộc Y, H, Hà Nội, phát hiện bắt quả tang:

Tại phòng 002 có một đôi nam nữ đang có hành vi giao cấu tình dục, mua bán dâm. Khách mua dâm là Nguyễn Hữu K và gái bán dâm là Vàng Thị D1.

Tại phòng 001 có Hoàng Đinh Thị T.

Tang vật thu giữ:

- Tại phòng 002: 01 (một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng, thu tại sọt rác ở trong phòng; 01 (một) chiếc điện thoại di động Vivo 2110 màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thu của Vàng Thị D1; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu ghi xám, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thu của Nguyễn Hữu K.

- Tại phòng 001: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim; 02 (hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng; tiền ngân hàng N: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Đinh Thị T.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

Sáng ngày 26/8/2025, K sử dụng tài khoản Zalo có tên "Khánh Bin" nhắn tin lên nhóm Zalo có tên "Giao lưu S, B, P, Thạch T1" với nội dung là "tìm bạn gái ở S, P, gần cầu P càng tốt" mục đích là tìm gái bán dâm. T cũng là thành viên trong nhóm Zalo này đã đọc được tin nhắn của K trên nhóm, do lúc đó T đang chơi với bạn ở khu vực S, Hà Nội nên đã sử dụng tài khoản Zalo của T là "An Hạ" được đăng ký bằng số điện thoại 0338239998 trả lời tin nhắn của K, K nhắn tin cho T với nội dung rủ T đi mua bán dâm thì T đồng ý, K tiếp tục nhờ T giới thiệu thêm cho một gái bán dâm nữa để mua dâm hai người với giá là 3.000.000 đồng/người, nếu T tìm được gái bán dâm nữa thì sẽ đưa T riêng 500.000 đồng tiền công giới thiệu. T

bảo với K là T có bạn nhưng cả hai đều có con hết rồi, lại không xinh nên không đến giá 3.000.000 đồng/người; vì T cần tiền chữa bệnh cho con nên mới đi bán dâm. K thấy thương hoàn cảnh của T nên hứa là vẫn trả cho T 3.000.000đồng; đồng thời bảo T nếu trả 1.000.000 đồng mà gái bán dâm không đi thì tăng lên 2.000.000 đồng. Sợ bị lừa, T yêu cầu K chuyển khoản trước 200.000 đồng tiền đặt cọc, K đồng ý và chuyển khoản 200.000 đồng từ số tài khoản của K là 2122237631 mở tại ngân hàng B đến số tài khoản 104872596311 mang tên T mở tại ngân hàng V1 đồng thời gửi vị trí của K để T đi đến.

Vàng Thị D1 và T quen biết nhau qua bạn giới thiệu, T biết D1 cũng là gái bán dâm, hiện đang đang làm tự do ở phường V, tỉnh Phú Thọ. T và D1 có kết bạn Zalo với nhau, tài khoản Zalo của D1 là "Ven Đường" được đăng ký bằng số điện thoại 0866205916. Sau khi nhận lời đi bán dâm và giới thiệu gái bán dâm cho K thì T đã gọi qua Zalo nhiều cuộc không thấy D1 để rủ đi bán dâm nên đã gửi tin nhắn thoại cho D1 nói là "chị đi Hà Nội làm không? Đi nhanh với cả tiền xe người ta trả 2 triệu", sau khi nghe được tin nhắn thoại do T gửi thì D1 đồng ý nhưng do không nghe rõ về số tiền nên D1 hỏi lại T giá tiền là 1.500.000 đồng à thì T cũng trả lời là vâng. Thúy lúc này vẫn đang ở S và đã gửi vị trí hiện tại của T cho D1 đi đến. T đi một mình theo định vị vị trí mà K gửi và gặp K tại một quán nước ven đường chân cầu P. Tại đây, K đã đưa cho T 5.500.000 đồng tiền mặt bao gồm: tiền mua bán dâm với T là 3.000.000 đồng, tiền công T giới thiệu gái bán dâm cho K là 500.000 đồng; tiền mua dâm Dủa là 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận; T cầm số tiền này cất vào túi. K thấy trời mưa mà T vẫn nhận lời đi bán dâm cho K nên coi như cho T và không nhắc gì đến số tiền 200.000 đồng đã chuyển khoản đặt cọc cho T trước đó; T không thấy K hỏi lại số tiền 200.000 đồng đã chuyển khoản đặt cọc trước đó nên cũng T không nói gì. Do T muốn lấy tiền tài khoản nên đã đưa lại cho K 03 lần tổng số 4.000.000 đồng và nhờ K chuyển khoản lại cho T. K sử dụng số tài khoản 2122237631 chuyển khoản làm 03 lần đến số tài khoản mang tên T là 104872596311. T cầm 1.500.000 đồng tiền mặt để trả tiền công bán dâm cho D1.

Trên đường đi, xe máy của D1 bị hỏng phải mang đi sửa, do không có tiền nên D1 gọi cho T bảo T chuyển khoản cho D1 300.000 đồng để trả tiền sửa xe. Thúy chuyển khoản 300.000 đồng từ số tài khoản 104872596311 đến số tài khoản 0361000305714 mang tên D1 mở tại ngân hàng V2. T kể với K về việc xe máy của D1 bị hỏng chưa sửa được, lúc này K nhìn thấy có một chiếc xe taxi đang đỗ ở quán nước mà K và T đang ngồi nên đã ra thuê xe taxi này đến đón D1 và dặn lái xe chở D1 đến thẳng nhà nghỉ H2 và bảo T nói với D1 để lại xe ở quán sửa xe có người đến đón.

K và T đi đến cổng nhà nghỉ H2 thì xe taxi cũng chở D1 đi đến nơi, cả ba cùng đi vào nhà nghỉ gặp ông Hoàng Văn T2 (SN: 1961, HKTT: thôn P, xã P, TP .) là nhân viên trông coi, quản lý nhà nghỉ H2 đang đứng ở quầy lễ tân, T hỏi thuê 02 phòng nghỉ thì ông T2 đưa cho K cầm thẻ phòng 001 và 002. Cả ba người cùng đi xuống phòng nghỉ, đến trước cửa phòng T bảo D1 vào phòng 002 để bán dâm cho K trước, còn T thì đi vào phòng 001 để đợi khi nào K mua dâm Dủa xong sẽ sang mua dâm T sau. K và D1 vào phòng 001 tìm bao cao su nhưng không thấy nên K đi lên gặp ông T2 xin bao cao su mang về phòng để giao cấu tình dục (mua bán dâm). Trong lúc K và D1 đang giao cấu tình dục mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV9 ngày 15/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Đinh Thị T về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt: **Hoàng Đinh Thị T** từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bao cao su đã qua sử dụng, thu tại sọt rác ở trong phòng 002 và 02 (hai) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ tại phòng 001.

+ Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Vivo 2110 màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thu của Vàng Thị D1; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu ghi xám, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim Thu của Nguyễn Hữu K; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thu của H Đinh Thị T.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trongquá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyđịnh của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhữngngười tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết địnhcủa người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của ngườitiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Trưa ngày 26/8/2025, H Đinh Thị T có hành vi làm trung gian dẫn dắt, giới thiệu để Nguyễn Hữu K mua bán dâm với Vàng Thị D1 tại nhà nghỉ H2 thuộc thôn Y, xã H, Hà Nội. Sự việc bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3]. Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội *"Môi giới mại dâm"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, tuy là vụ án giản đơn, nhưng bị cáo là người có sức khỏe, có nhận thức nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tướng xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt

tù đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 BLSH là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với 03 (Ba) bao cao su không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 03 điện thoại di động bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để liên hệ trao đổi việc môi giới mại dâm, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 5.700.000 đồng là số tiền Nguyễn Hữu K trả tiền mua bán dâm cho bị cáo (trong đó 1.500.000 đồng là số tiền CQĐT thu giữ của bị cáo tại nhà nghỉ, số tiền 3.900.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp lại, số tiền 300.000đ Vàng Thị D1 tự nguyện giao nộp lại do bị cáo T đã chuyển trước tiền mua bán dâm cho Vàng Thị D1 để D1 sửa xe) là tiền phục vụ cho mục đích mua bán dâm nên, cần tịch thu sung sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hữu H1 là người có hành vi "Mua dâm", Vàng Thị D1 là người có hành vi "Bán dâm", Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Cấn Như T3 (SN 1971, trú tại thôn P, P, Hà Nội, chủ nhà nghỉ H2) là chủ cơ sở kinh doanh, Hoàng Văn T2 là người quản lý trông coi Nhà nghỉ H2, nhà nghỉ có đầy đủ các giấy tờ đảm bảo đủ điều kiện hoạt động kinh doanh và không có hành vi đồng phạm môi giới hoặc chứa mại dâm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý mà nhắc nhở để giáo dục, phòng ngừa vi phạm pháp luật là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đinh Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s, Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Đinh Thị T 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) bao cao su (trong đó 01 bao đã qua sử dụng, 02 bao chưa qua sử dụng);

+ Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Vivo 2110 màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim, (Không kiểm tra tình trạng bên trong);
- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu ghi xám, đã qua sử dụng bên trong có lắp sim, (Không kiểm tra tình trạng bên trong);
- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim, (Không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2025, Giấy nộp tiền mặt ngày 27/10/2025).

5. Về án phí: *Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Hoàng Đinh Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP . Hà Nội;
- VKSND khu vực 9 - HN;
- THSDS khu vực 9 - HN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải